TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2025/HSST
Ngày 17-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc và bà Lường Thị Tươi.

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Trí Danh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Lò Văn N, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 12/10/1969 tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 03/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn A (đã chết) và bà Lò Thị B (đã chết); bị cáo có vợ Lò Thị Y, sinh năm 1970 và 06 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: Tại bản án số 166/2022/HSST, ngày 21/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 20 (hai mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích), tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28 tháng 12 năm 2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 28/12/2024, Tổ công tác Công an huyện TC, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản N, xã MB, huyện TC, phát hiện bắt quả tang Lò Văn N có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (theo Lò Văn N khai là Heroine).

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 28/12/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định, kết quả: Số chất bột cục màu trắng nghi là Heroine có trong gói nilon màu xanh có khối lượng 0,28 gam. Trích rút toàn bộ 0,28 gam, ký hiệu N1 gửi giám định loại và chất ma túy. Còn lại 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được cho vào một trong bì, dán kín, mép dán đóng 02 hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC để lưu hồ sơ vụ án.

Kết luận giám định số: 176/KL-KTHS ngày 02/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu N1 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số: 57/2022/NĐCP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,28 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Lò Văn N là 0,28 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số: 57/2022/NĐCP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 28/12/2024, Lò Văn N đi bộ một mình từ nhà ở bản N, xã MB, huyện TC sang bản L, xã MB, huyện TC với mục đích để tìm mua ma túy về để sử dụng. Khi Lò Văn N đi đến khu vực cầu treo bản L, xã MB, huyện TC, Lò Văn N gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông (Lò Văn N không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu) một gói ma túy gói bằng nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine với giá 150.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N cất gói ma túy vào trong túi áo phía trước nhực bên trái N đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi Lò Văn N về đến khu vực bản N, xã MB, huyện TC thì bị tổ công tác Công an huyện TC phát hiện bắt quả tang. Sau đó tổ công tác đã tạm giữ vật chứng và đưa Lò Văn N về trụ sở UBND xã MB, huyện TC lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số: 36/CT- VKS-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố bị cáo Lò Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lò Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 24 (Hai mươi tư) tháng tù đến 28 (Hai mươi tám) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đối với 0,28 gam ma túy loại Heroine đã sử dụng hết trong quá trình giám định; 01 (một) phong bì có viền xanh đỏ, bên trong có 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được lưu hồ sơ vụ án theo quy định.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn N thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Ngày 28/12/2024 bị cáo Lò Văn N đã có hành vi cất giữ trái phép 0,28 gam chất ma tuý, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine trong người với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực bản N, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 28/12/2024; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối

tượng giám định; Kết luận giám định số: 176/KL-KTHS ngày 02/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,28 gam chất ma tuý, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine trong người với mục đích để sử dụng của bị cáo Lò Văn N đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 21/9/2022 bị cáo Lò Văn N bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 20 (hai mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 13/01/2024 bị cáo mới chấp hành xong bản án, tuy nhiên đến ngày 28/12/2024 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích; thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo Lò Văn N không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Lò Văn N khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết họ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bản L, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La vào ngày 28/12/2024. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc bị cáo Lò Văn N phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với 0,28 gam ma túy loại Heroine đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên HĐXX không đặt ra xem xét; Đối với 01 (một) phong bì có viền xanh đỏ, bên trong có 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được lưu hồ sơ theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Lò Văn N thuộc diện hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, cần áp dụng điểm đ khoản

1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 28/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cáo Lò Văn N.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Văn N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La (02 bản);
- VKSND huyện TC (02 bản);
- Chi cục THADS huyện TC;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Tiến Dũng